

Bản án số: 02/2024/HS- PT
Ngày: 04 /01/ 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Bản

Các thẩm phán: 1. Ông Đặng Minh Tuấn

2. Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Mai Loan; Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 110/2023/TLPT-HS ngày 23/10/2023 do có kháng cáo của các bị cáo với bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Đặng Thị Minh H, tên gọi khác: không; sinh năm 1991 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Giáo viên mầm non; trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Đặng Phúc B, sinh năm 1959; con bà Đinh Thị V, sinh năm 1960; Chồng: Dương Văn Q, sinh năm 1985; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ 28/02/2023 đến 09/3/2023.

2. Họ và tên: Đinh Thị Minh H1, tên gọi khác: không; sinh năm 1994 tại Bắc Kạn; Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Xóm C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Đinh Văn T, sinh năm 1971; con bà Hà Thị X, sinh năm 1973; Chồng: Hoàng Tuấn A, sinh năm 1990; Chưa có con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ 28/02/2023 đến 09/3/2023.

3. Họ và tên: Hoàng Văn N, tên gọi khác: không; sinh năm 1976 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Hoàng Văn Đ đã chết; con bà Hoàng Thị N1 đã chết; Vợ: Lê Thị H2, sinh năm 1978; Có hai con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ 28/02/2023 đến 09/3/2023.

4. Họ và tên: Dương Văn T1, tên gọi khác: không; sinh năm 1989 tại Thái Nguyên; Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm T, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Dương Quang T2, sinh năm 1960 (Dương Văn T3); con bà Lý Thị T4, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 90/2012/HSST ngày 26/6/2012 của TAND thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn Dương Văn Thiện bị xử phạt 04 tháng 15 ngày tù về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2012, chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 06/8/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ 28/02/2023 đến 09/3/2023. Hiện tại ngoại tại địa phương.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 28/2/2023, Đặng Thị Minh H, Đinh Thị Minh H1, Dương Văn T1, Hoàng Văn N và Nguyễn Quang L (sinh năm 1998; Địa chỉ thường trú: xóm L, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) thuê 2 phòng tại nhà nghỉ S, trong đó L, N và H1 ở phòng nghỉ số 103 còn T1 và H ở phòng nghỉ số 105. Khoảng 15 phút sau, T1 và H sang phòng 103 chơi, H1 lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài trong túi ra đặt lên giường. H ngồi xuống, lọc các quân bài 10, J, Q, K vứt đi, còn 36 quân bài từ Át đến 9 xếp lại và rủ mọi người đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, hình thức đánh “Ba cây”. H1, T1 và N đồng ý, L ngồi xem và không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên số tiền đã thu giữ tại chiếu bạc là 5.660.000 đồng.

Hình thức đánh bạc: Các đối tượng sử dụng các quân bài từ Át đến 9 để đánh bạc, còn các quân bài 10, J, Q, K bỏ riêng và không sử dụng đánh bạc. Người cầm chương là người có quyền chia bài, mỗi ván mỗi người chơi được chia 03 quân bài, những quân bài còn lại không sử dụng đến được đặt xuống để giữa bàn trước mặt người chơi. Sau đó, người chơi tính số điểm của 03 quân bài được chia rồi so sánh số điểm này với số điểm của người cầm chương (chỉ cá cược với người cầm chương). Nếu người chơi có số điểm cao hơn thì người cầm chương phải trả tiền 10.000 đồng cho người đó, ngược lại, nếu người chơi có số điểm thấp hơn người cầm chương thì phải trả 10.000 đồng cho người cầm chương. Nếu số điểm bằng nhau thì xét theo chất lần lượt là “Cơ, R, B1, T5” để phân định thắng thua. Nếu người thắng được 10 điểm thì người thua phải trả cho người đó 20.000 đồng. Khi người chơi có số điểm 10, cao hơn điểm người cầm chương thì được đổi người cầm chương, chia bài và lại tính điểm như trên.

Khi tham gia đánh bạc, H1 mang theo 1.700.000 đồng, H mang theo 500.000 đồng, T1 mang theo 1.460.000 đồng và N mang theo 2.000.000 đồng. Tất cả số tiền trên đều được sử dụng vào việc đánh bạc.

Hành vi nêu trên tại bản án sơ thẩm số 55/2023/HSST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đã tuyên bố: Các bị cáo Đặng Thị Minh H, Đinh Thị Minh H1, Dương Văn T1 và Hoàng Văn N phạm tội “Đánh bạc”

* Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Đặng Thị Minh H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ 28/02/2023 đến 09/3/2023.

Xử phạt Đinh Thị Minh H1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ 28/02/2023 đến 09/3/2023.

Xử phạt Hoàng Văn N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ 28/02/2023 đến 09/3/2023.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Dương Văn T1 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ 28/02/2023 đến 09/3/2023.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngay sau khi tuyên án ngày 07/9/2023 các bị cáo Đặng Thị Minh H, Đinh Thị Minh H1, Dương Văn T1 và Hoàng Văn N làm đơn kháng cáo xin hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề liên quan đến kháng cáo của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương theo hướng áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS cho các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; Phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 00 giờ 00 phút ngày 28/2/2023 tại nhà nghỉ S thuộc xóm P, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên Đặng Thị Minh H, Đinh Thị Minh H1, Dương Văn T1 và Hoàng Văn N đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, hình thức đánh “Ba cây” thì bị tổ công tác Công an huyện P bắt quả tang thu giữ 5.660.000đ là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cùng các vật chứng liên quan khác.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm số 55/2023/HSST của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương đã xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] **Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo:** Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo đã xử phạt bị cáo Đặng Thị Minh H, Đinh Thị Minh H1, Hoàng Văn N mỗi bị cáo 09 tháng tù, Dương Văn T1 12 tháng tù về tội đánh bạc là có căn cứ đúng quy định của pháp luật; Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm các bị cáo đã xuất trình biên lai nộp tiền phạt bổ sung (trên 50%), 100% tiền án phí, riêng bị cáo Dương Văn T1 nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung theo như quyết định của bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận xem xét áp dụng đối với các bị cáo, do vậy các bị

cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo không phải phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét thấy các bị cáo Đặng Thị Minh H, Đinh Thị Minh H1, và Hoàng Văn N đều có nhân thân tốt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Dương Văn T1 mặc dù năm 2012 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn tỉnh Lạng Sơn xét xử 04 tháng 15 ngày về tội “đánh bạc ”nhưng đến lần phạm tội này đã được xóa án tích.

Với những phân tích đánh giá như trên sau khi xem xét toàn diện vụ án Hội đồng xét xử xét thấy theo hướng dẫn tại các Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, có đủ căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm giữ nguyên mức án cho các bị cáo hưởng án treo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước giúp các bị cáo tự rèn luyện, cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Thị Minh H, Đinh Thị Minh H1, Dương Văn T1 và Hoàng Văn N sửa bản án sơ thẩm số 55/2023/HS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân thành huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Đặng Thị Minh H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt Đinh Thị Minh H1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt Hoàng Văn N 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”.

1.2 Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 321 khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Dương Văn T1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Đánh bạc”.

- Giao bị cáo Đặng Thị Minh H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Đinh Thị Minh H1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Dương Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Hoàng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

+ Ghi nhận bị cáo Đặng Thị Minh H đã nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm số tiền 6.200.000 đồng (án phí 200.000đ, tiền phạt 6.000.000đ) theo biên lai số 0002158 ngày 20/12/2023 và biên lai số 0002160 ngày 02/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo còn phải nộp số tiền 4.000.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước.

+ Ghi nhận bị cáo Đinh Thị Minh H1 đã nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm số tiền 5.200.000 đồng (án phí 200.000đ, tiền phạt

5.000.000đ) theo biên lai số 0002157 ngày 20/12/2023 và biên lai số 0002162 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo còn phải nộp số tiền 5.000.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước.

+ Ghi nhận bị cáo Hoàng Văn N đã nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm số tiền 5.200.000 đồng (án phí 200.000đ, tiền phạt 5.000.000đ) theo biên lai số 0002155 ngày 20/12/2023 và biên lai số 0002161 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo còn phải nộp số tiền 5.000.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước.

+ Ghi nhận bị cáo Dương Văn T1 đã nộp toàn bộ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm số tiền 10.200.000 đồng (án phí 200.000đ, tiền phạt 10.000.000đ) tại biên lai số 0002156 ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

3. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- THADS huyện Phú Lương;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản